|  |  |
| --- | --- |
| **CỤM THPT HUYỆN SƠN ĐỘNG**  **HDC ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN HOÁ CỤM**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN THI: GDKT-PL 11**  *Bản hướng dẫn chấm bài thi có 03 trang* |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (14 ĐIỂM) mỗi câu đúng 0.35 điểm**

**Mã 111**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. C | 3. A | 4. D | 5. C | 6. B | 7. D | 8. B | 9. A | 10. B |
| 11. A | 12. A | 13. A | 14. D | 15. D | 16. B | 17. A | 18. D | 19. B | 20. C |
| 21. C | 22. C | 23. B | 24. C | 25. C | 26. A | 27. A | 28. C | 29. B | 30. A |
| 31. A | 32. D | 33. D | 34. C | 35. D | 36. A | 37. A | 38. B | 39. C | 40. D |

**Mã 112**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. A | 3. C | 4. C | 5. A | 6. B | 7. A | 8. A | 9. D | 10. B |
| 11. A | 12. D | 13. D | 14. A | 15. C | 16. A | 17. C | 18. A | 19. C | 20. C |
| 21. C | 22. D | 23. C | 24. C | 25. B | 26. B | 27. A | 28. C | 29. C | 30. B |
| 31. C | 32. C | 33. C | 34. B | 35. D | 36. B | 37. D | 38. B | 39. A | 40. C |

**B. TỰ LUẬN ( 6.0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý trả lời** | Điểm |
| **Câu 1** | 1.  - Khái niệm: Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm | 0.25 |
| - Chị Y và nhóm bạn:  + Chị Y thất nghiệp tự nguyện, nguyên nhân do công việc mới phù hợp với sở thích và khả năng của mình.  + Anh X thất nghiệp không tự nguyện, nguyên do vi phạm kỉ luật lao động nhiều lần nên bị doanh nghiệp cho thôi việc .  + Anh T thất nghiệp chu kỳ, nguyên nhân do nền kinh tế suy thoái vì ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 làm do doanh nghiệp thu hẹp sản xuất kinh doanh nên anh T bị mất việc. | 0.25  0.25  0.25 |
|  | 2. Hậu quả của thất nghiệp:   Thất nghiệp để lại những hậu quả nặng nề đối với mỗi cá nhân, với nền kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội:  *+ Đối với người bị thất nghiệp:* thất nghiệp ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, khiến cho đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kiến thức chuyên môn, nghề nghiệp.  *+ Đối với doanh nghiệp:* thất nghiệp tăng cao dẫn đến nhu cầu xã hội bị giảm sút, hàng hóa và dịch vụ không có người tiêu dùng, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa.  *+ Đối với nền kinh tế:* thất nghiệp tăng gây lãng phí nguồn lực, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, ngân sách nhà nước suy giảm,...  *+ Đối với chính trị - xã hội:* thất nghiệp gia tăng làm cho hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát sinh nhiều, gây ra những xáo trộn trong xã hội, trật tự xã hội không ổn định, hiện tượng lần công, bãi công, biểu tình,... tăng lên. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 2** | 1. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được Bộ Chính trị phát động từ năm 2009.  Cụ Thể: Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được phát động theo tinh thần Thông báo Kết luận số 264-TB/TW, ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị nhằm mục đích phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam và sản xuất ra nhiều hàng Việt Nam.  ***Lưu ý: Học sinh chỉ cần trả lời năm và do bộ nào vẫn được điểm tối đa.*** | 0.5 |
|  | 2.  - Văn hoá tiêu dùng là một bộ phận của văn hoá dân tộc, là những nét đẹp trong tập quán, thói quen tiêu dùng của cộng đồng và cả dân tộc được hình thành và phát triển theo thời gian, thể hiện các giá trị văn hoá của con người trong tiêu dùng.  - Thực hiện tiêu dùng có văn hóa:  + Để thực hiện văn hoá tiêu dùng, người tiêu dùng cần có kế hoạch chi tiêu, thực hiện tiêu dùng hợp lý, phù hợp với điều kiện cá nhân và xã hội.  + Thực hiện tiêu dùng thông minh, tiêu dùng xanh và sạch, tiêu dùng số, tiêu dùng có trách nhiệm, định hưởng các nhà sản xuất tạo ra các sản phẩm phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc và bảo vệ được sức khỏe của con người, bảo vệ được môi trường sống.  + Mỗi người tiêu dùng Việt Nam cần có trách nhiệm trong quá trình xây dựng văn hoá tiêu dùng của người Việt, hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" nhằm bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời mở rộng giao lưu, quảng bá và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
|  | 3. Một số hành vi tiêu dùng có văn hóa, ví dụ như:  - Lập kế hoạch chi tiêu hợp lí với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. Ví dụ: chỉ mua những mặt hàng thực sự cần thiết và trong khả năng chi trả…  - Ưu tiên sử dụng hàng hóa do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất: Mua bánh kẹo của Kinh Đô, Hữu Nghị, Bibica, giầy dép Bitis, Thượng Đình…  - Ưu tiên sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thân thiện với môi trường. Ví dụ: sử dụng cốc, ống hút, hộp đựng bằng giấy; hạn chế sử dụng túi ni-lông và đồ nhựa dùng một lần; tái chế các vỏ chai nhựa, hộp nhựa… thành những vật dụng hữu ích khác,…  - Khi đi du lịch, thường mua những sản phẩm đặc sản của địa phương đó về làm quà tặng cho người thân, bạn bè. Ví dụ: nem chua Thanh Hóa; kẹo Cu đơ Hà Tĩnh; kẹo Mè Xửng Huế,…  ***Lưu ý: Học sinh chỉ cần trả lời được 02 hành vi và ví dụ cũng cho điểm tối đa.*** | 0.5 |
| **Câu 3** | 1.  **- Giới: Chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội; Giới tính: Chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ. (Khoản 1, 2 - Điều 5 Luật Bình đẳng giới).** - Bình đẳng giới:Là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó (Khoản 3 - Điều 5 Luật Bình đẳng giới). | 0.25  0.25 |
|  | 2.  - Nội dung trên đề cập đến vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.  - Nhận xét: Suy nghĩ và hành động của chị H là phù hợp ( đúng) với các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động. | 0.25  0.25 |
|  | 3.  - Quy định của pháp luật: Chị H có thể căn cứ vào quy định tại Điều 13. Luật bình đẳng giới năm 2006 có thể được sử dụng để giải quyết vấn đề giữa chị H và anh D( căn cứ vào luật bình đẳng giới về lao động).  ***Lưu ý: - Học sinh không ghi rõ điều mà chỉ ghi chung chung theo luật thì được ½ số điểm.***  - Trong lĩnh vực lao động, việc áp dụng bình đẳng giới là cần thiết.  - Vì việc thực hiện bình đẳng giới sẽ:  + Tạo điều kiện, cơ hội để nam và nữ phát huy năng lực của mình.  + Góp phần phát triển nguồn nhân lực.  + Tạo môi trường bình đẳng, đoàn kết trong doanh nghiệp.  + Thúc đẩy các doanh nghiệp ngày càng phát triển.  + Thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững.  ***Lưu ý: - Học sinh diễn đạt cách khác nhưng có các ý đúng như trên vẫn cho điểm tối đa.*** | 0.25  0.25  0.5 |
| **Tổng** |  | **6.0** |